

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2647/STNMT-TTr

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 4 năm 2022

Về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực
đất đai của Tổng Công ty Xây dựng Sài
Gòn - TNHH Một thành viên.

Kính gửi: Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường ✓

Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh kiến nghị Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn giải quyết vướng mắc trong việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai theo Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ, nội dung như sau:

Trong quá trình rà soát việc quản lý, sử dụng đất, Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn - TNHH Một thành viên có hành vi cho thuê tài sản gắn liền với đất không đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản. Do đó, Chánh thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 22/QĐ-XPVPHC ngày 15 tháng 3 năm 2021 về xử phạt vi phạm hành chính đối với Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn - TNHH Một thành viên và Quyết định số 27/QĐ-SĐXPVPHC ngày 11 tháng 3 năm 2022 về sửa đổi điểm b khoản 7 Điều 1 Quyết định số 22/QĐ-XPVPHC ngày 15 tháng 3 năm 2021; xử phạt Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn - TNHH Một thành viên đối với việc cho thuê tài sản gắn liền trên đất tại số 104 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, quận 1, số 210/1 Nguyễn Trãi, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, số 184 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3 và số 79B Lý Thường Kiệt, Phường 8, quận Tân Bình; cụ thể: Số tiền xử phạt là 90.000.000 đồng và số lợi bất hợp pháp phải nộp là 37.577.621.600 đồng. Tổng số tiền Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn - TNHH Một thành viên phải nộp ngân sách là 37.667.621.600 đồng.

- Về thực hiện Quyết định xử phạt nêu trên:

+ Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn - TNHH Một thành viên đã nộp số tiền phạt 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng) vào Kho bạc nhà nước.

+ Đối với số lợi bất hợp pháp mà Tổng Công ty phải nộp là 37.667.621.600 đồng: Tổng Công ty khiếu nại đề nghị không thu hồi với lý do: Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn - TNHH MTV là doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh làm chủ sở hữu (nắm giữ 100% vốn điều lệ). Số tiền thu được từ việc cho thuê tại 04 mặt bằng, Tổng Công ty đã ghi nhận doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty và xuất hóa đơn nộp thuế giá trị gia tăng. Sau khi trừ chi phí tiền thuê đất, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp hàng năm đã nộp Ngân sách nhà nước theo Thông báo của cơ quan Thuế tại 04 mặt bằng, Tổng Công ty đã nộp Thuế thu nhập doanh nghiệp, lợi nhuận còn lại vào ngân sách nhà nước theo quy định. Theo hướng dẫn về chế

luu



độ kế toán trong doanh nghiệp tại điểm b khoản 1.6 Điều 44 Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính “*Hợp đồng hợp tác kinh doanh quy định các bên khác tham gia hợp tác kinh doanh được hưởng một khoản lợi nhuận cố định mà không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của hợp đồng, thì khoản lợi nhuận cố định khi nhận vào doanh thu.*”. Tổng Công ty đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước. Nếu Tổng Công ty thực hiện nộp số tiền thu được từ việc hợp tác kinh doanh 4 mặt bằng vào Ngân sách nhà nước thì xem như Tổng Công ty đã nộp vào Ngân sách nhà nước 2 lần số tiền nêu trên. Đồng thời, Tổng Công ty gửi kèm Bảng kê nguồn thu, chi phí tiền thuê đất, thuế đất phi nông nghiệp tại 04 mặt bằng số 184 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3; số 79B đường Lý Thường Kiệt, Phường 8, quận Tân Bình; số 210/1 Nguyễn Trãi, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 và số 104 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, Quận 1.

2. Căn cứ pháp luật, kiến nghị

Tại điểm i khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 quy định biện pháp khắc phục hậu quả, trong đó có quy định: “*i) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính hoặc buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật;*”.

Tại Điều 37 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 quy định về buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính hoặc buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật: “*Cá nhân, tổ chức vi phạm phải nộp lại số lợi bất hợp pháp là tiền, tài sản, giấy tờ và vật có giá có được từ vi phạm hành chính mà cá nhân, tổ chức đó đã thực hiện để sung vào ngân sách nhà nước hoặc hoàn trả cho đối tượng bị chiếm đoạt; phải nộp lại số tiền bằng với giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính nếu tang vật, phương tiện đó đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật; nếu cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính không tự nguyện thực hiện thì bị cưỡng chế thực hiện.*”.

Tại Điều 5 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai, quy định hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, trong đó có: Hình thức xử phạt chính và biện pháp khắc phục hậu quả (tại điểm b khoản 3 có biện pháp “*Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm theo quy định tại Nghị định này;*”).

Tại khoản 7 Điều 7 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ, quy định việc xác định số lợi bất hợp pháp: “*7. Trường hợp cho thuê tài sản gắn liền với đất được Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm mà không đủ điều kiện theo quy định tại Điều 24 của Nghị định này thì được xác định bằng giá trị cho thuê tài sản thực tế theo Hợp đồng đã ký, tính trong thời gian đã cho thuê (kể từ ngày cho thuê đến thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính).*”.

Như vậy, tại Quyết định số 22/QĐ-XPVPHC ngày 15 tháng 3 năm 2021 và Quyết định số 27/QĐ-SĐXPVPHC ngày 11 tháng 3 năm 2022, Chánh thanh

luu

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2021

ĐƠN KHIẾU NẠI

Kính gửi: Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường

- 1. Doanh nghiệp:** Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn TNHH – Một thành viên (Tổng Công ty)
 - Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh Khiêm - Chức vụ: Tổng Giám đốc
 - Địa chỉ: 18A Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
 - Mã số doanh nghiệp: 0300421721

2. Đối tượng bị khiếu nại

Khiếu nại lần đầu Quyết định số 22/QĐ-XPVPHC ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với Tổng Công ty xây dựng Sài Gòn – TNHH một thành viên.

3. Nội dung khiếu nại:

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai số 21/BB-VPHC, ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-XPVPHC ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn – TNHH một thành viên;

Căn cứ Biên bản công bố và bàn giao Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 17/3/2021 giữa Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường với Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn – TNHH Một thành viên.

Theo Quyết định số 22/QĐ-XPVPHC ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố, tổng số tiền Tổng Công ty phải nộp vào Ngân sách Nhà nước là 38.114.921.600 đồng, trong đó: tiền phạt là 90.000.000 đồng và tiền thu hồi đối với 04 mặt bằng cho thuê là 38.024.921.600 đồng.

Đối với số tiền phạt 90.000.000 đồng, Tổng Công ty đã chấp hành nộp phạt đầy đủ số tiền 90.000.000 đồng vào tài khoản Kho bạc nhà nước thành phố Hồ Chí Minh theo quy định (đính kèm Ủy nhiệm chi)

Đối với số tiền thu hồi Tổng Công ty tại 04 mặt bằng cho thuê (số 184 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3; Mặt bằng số 210/1 Nguyễn Trãi, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1; Mặt bằng số 104 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1; Mặt bằng số 79B Lý Thường Kiệt, Phường 8, Quận Tân Bình): 38.024.921.600 đồng, Công ty đề nghị Thanh tra Sở tài nguyên và Môi trường xem xét lại một số vấn đề như sau:



Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn – TNHH một thành viên là doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh làm chủ sở hữu (nắm giữ 100% vốn điều lệ).

Theo hướng dẫn về chế độ kế toán trong doanh nghiệp tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính: Hợp đồng hợp tác kinh doanh quy định các bên khác tham gia hợp tác kinh doanh được hưởng một khoản lợi nhuận cố định mà không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của hợp đồng, thì khoản lợi nhuận cố định khi nhận vào doanh thu (điểm b khoản 1.6 Điều 44 Thông tư số 200/2014/TT-BTC)

Số tiền thu được từ việc cho thuê tại 04 mặt bằng nêu trên, Tổng Công ty đã ghi nhận doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty và xuất hóa đơn nộp thuế giá trị gia tăng. Sau khi trừ chi phí tiền thuê đất, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp hàng năm (đã nộp Ngân sách nhà nước theo Thông báo của cơ quan Thuế) của các mặt bằng nêu trên, Tổng Công ty đã nộp Thuế thu nhập doanh nghiệp, lợi nhuận còn lại vào ngân sách nhà nước theo quy định. Như vậy, Tổng Công ty đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước. *(Đính kèm Bảng kê nguồn thu, chi phí tiền thuê đất và hóa đơn, chứng từ liên quan tại 04 mặt bằng nêu trên)*

Vì vậy, nếu Tổng Công ty thực hiện nộp số tiền 38.024.921.600 đồng thu được từ việc hợp tác kinh doanh 4 mặt bằng nêu trên vào Ngân sách nhà nước thì xem như Tổng Công ty đã nộp vào Ngân sách nhà nước 2 lần số tiền nêu trên. Việc này sẽ ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính các năm, các khoản thuế (thuế GTGT, Thuế TNDN), lợi nhuận sau thuế đã nộp ngân sách nhà nước đồng thời ảnh hưởng đến thu nhập của người lao động tại Tổng Công ty.

Bên cạnh đó, tại khoản 7 Điều 7 (Việc xác định số lợi bất hợp pháp), Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định: “7. Trường hợp cho thuê tài sản gắn liền với đất được Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm mà không đủ điều kiện theo quy định tại Điều 24 của Nghị định này thì được xác định bằng giá trị cho thuê tài sản thực tế theo Hợp đồng đã ký, tính trong thời gian đã cho thuê (kể từ ngày cho thuê đến thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính”. Nhưng tại điểm b khoản 7 Điều 1 của Quyết định số 22, số tiền phải nộp lại đối với nhà đất số 104 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1 lại tính từ ngày 10/5/2017 đến ngày 09/5/2021, vượt quá thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính (ngày 09/3/2021) là hai tháng.

Do đó, số tiền thu hồi 38.024.921.600 đồng, Tổng Công ty kiến nghị Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét lại việc nộp số tiền này cũng như cách tính số tiền này để đảm bảo đúng quy định.

4. Kiến nghị:

Tổng Công ty kiến nghị Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường như sau:

- Kiến nghị xem xét lại cách tính số tiền thu hồi từ việc cho thuê tại 04 mặt bằng nêu trên 38.024.921.600 đồng.

- Thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 22/QĐ-XPVPHC ngày 15 tháng 3 năm 2021 và xem xét không thực hiện thu hồi tổng số tiền 38.024.921.600 đồng đối với Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn – TNHH một thành viên tại 04 mặt bằng nêu trên.

- Trong thời gian chờ xem xét giải quyết đơn khiếu nại này, Tổng Công ty kiến nghị không nộp số tiền 38.024.921.600 đồng này.

Mong Quý Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường sớm xem xét và giải quyết././ *A*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng thành viên;
- Tổng giám đốc;
- Kiểm soát viên;
- Các Phó TGD;
- P.KTTC, P.KHĐT, P.PC;
- Lưu: VT.

Đính kèm:

- Bảng kê nguồn thu, chi phí tiền thuê đất và hóa đơn, chứng từ liên quan tại 04 mặt bằng;
- Giấy ủy quyền khiếu nại.

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP KHIẾU NẠI
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Trần Minh Khiêm



tra Sở Tài nguyên và Môi trường đã xử phạt và buộc thu nộp số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai của Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn - TNHH Một thành viên là căn cứ theo quy định của pháp luật.

Đến nay, Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn - TNHH Một thành viên đã nộp tiền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định, tuy nhiên đối với khoản thu lợi bất hợp pháp thì Tổng Công ty giải trình là tất cả các khoản thu từ 04 mặt bằng trên Tổng Công ty đã chi và nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định (có kèm Bảng kê thu nhập).

Do đó, để việc thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính đảm bảo đầy đủ, đúng quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh kiến nghị Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến hướng dẫn:

- Về thu nộp ngân sách số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm: Việc nộp ngân sách số lợi bất hợp pháp có được trừ các khoản chi phí như tiền thuê đất, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp hàng năm như giải trình của Tổng Công ty hoặc Tổ chức vi phạm có được khấu trừ các chi phí nào khác (chi phí hoạt động quản lý, khen thưởng,...).

- Về xử lý vi phạm: Tại Quyết định số 22/QĐ-XPVPHC ngày 15 tháng 3 năm 2021 về xử phạt vi phạm hành chính, có nội dung buộc Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn – TNHH Một thành viên thực hiện đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ, thời hạn thực hiện là 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định xử phạt. Tuy nhiên qua rà soát, Sở Tài nguyên và Môi trường được biết đến nay Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn – TNHH Một thành viên vẫn đang tiếp tục cho thuê lại tài sản gắn liền trên đất (chưa chấm dứt hợp đồng), đồng thời chưa nộp hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền trên đất theo quy định. Do đó, kiến nghị Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến hướng dẫn xử lý tiếp theo đối với trường hợp này.

Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh kiến nghị Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, có ý kiến hướng dẫn./.

(Đính kèm các văn bản liên quan). *ju*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thanh tra TP;
- TCTy XD SG - TNHH MTV;
- Lưu VT, TTS; (C.Hồng)

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Võ Trung Trực





ỦY BAN NHÂN DÂN TP.HCM
TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 499 /SGCC-KTTC
Về thu nhập từ hợp tác kinh doanh tại 04 mặt
bằng

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 12 năm 2021

Kính gửi : Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường.

Theo nội dung cuộc họp ngày 30 tháng 11 năm 2021 về việc giải quyết khiếu nại của Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn – TNHH Một thành viên. Tổng Công ty thuyết minh về việc ghi nhận số tiền Tổng Công ty thu tại 04 mặt bằng cho thuê (số 184 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3; Mặt bằng số 210/1 Nguyễn Trãi, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1; Mặt bằng số 104 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1; Mặt bằng số 79B Lý Thường Kiệt, Phường 8, Quận Tân Bình) 38.024.921.600 đồng như sau:

- Năm 2017, Tổng Công ty đã thu từ việc hợp tác kinh doanh 03 mặt bằng với tổng số tiền là 3.426.917.900 đồng, trong đó thuế GTGT đầu ra 10% là 311.537.991 đồng. Phân bổ chi phí thuê đất là 1.270.979.900 đồng. Sau khi khấu trừ các khoản đã nộp, Tổng Công ty đã hòa nhập phần thu còn lại là **1.844.400.500 đồng** vào thu nhập hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm của Tổng Công ty để nộp thuế thu nhập doanh nghiệp và nộp lợi nhuận còn lại vào ngân sách nhà nước theo quy định. Trong năm 2017, Tổng Công ty đã nộp **4.900.126.358 đồng** tiền thuế thu nhập doanh nghiệp và **86.281.234.870 đồng** lợi nhuận còn lại vào ngân sách nhà nước.

- Năm 2018, Tổng Công ty đã thu từ việc hợp tác kinh doanh 04 mặt bằng với tổng số tiền là 9.671.917.900 đồng, trong đó thuế GTGT đầu ra 10% là 879.265.263 đồng. Phân bổ chi phí thuê đất là 6.694.360.509 đồng cho 04 mặt bằng. Sau khi khấu trừ các khoản đã nộp, Tổng Công ty đã hòa nhập phần thu còn lại là **2.098.292.128 đồng** vào thu nhập hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm của Tổng Công ty để nộp thuế thu nhập doanh nghiệp và nộp lợi nhuận còn lại vào ngân sách nhà nước theo quy định. Trong năm 2018, Tổng Công ty đã nộp **17.043.489.368 đồng** thuế thu nhập doanh nghiệp và **292.367.943.044 đồng** lợi nhuận còn lại vào ngân sách nhà nước.

- Năm 2019, Tổng Công ty đã thu từ việc hợp tác kinh doanh 04 mặt bằng với tổng số tiền là 11.663.747.900 đồng, trong đó thuế GTGT đầu ra 10% là 1.060.340.718 đồng. Phân bổ chi phí đất là 11.070.614.713 đồng cho 04 mặt bằng. Trong năm 2019, Tổng Công ty đã nộp **17.213.492.048 đồng** thuế thu nhập doanh nghiệp và **104.439.529.290 đồng** lợi nhuận còn lại vào ngân sách nhà nước.

- Năm 2020, Tổng Công ty đã thu từ việc hợp tác kinh doanh 04 mặt bằng với tổng số tiền là 11.773.437.900 đồng, trong đó thuế GTGT đầu ra 10% là 1.070.312.536 đồng. Phân bổ chi phí thuê đất là 10.523.902.263 đồng cho 04 mặt bằng. Sau khi khấu trừ các khoản đã nộp, Tổng Công ty đã hòa nhập phần thu còn

lại là **179.223.101 đồng** vào thu nhập hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm của Tổng Công ty để nộp thuế TNDN và nộp phần còn lại vào ngân sách nhà nước theo quy định. Trong năm 2020, Tổng Công ty đã nộp **14.060.543.614 đồng** tiền thuế thu nhập doanh nghiệp và **40.280.571.421 đồng** lợi nhuận còn lại vào ngân sách nhà nước.

- Năm 2021, Tổng Công ty đã thu từ việc hợp tác kinh doanh 02 mặt bằng (Mặt bằng số 210/1 Nguyễn Trãi, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1; Mặt bằng số 104 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1) đến tháng 3 năm 2021 với tổng số tiền là 817.950.000 đồng, trong đó thuế GTGT đầu ra 10% là 74.359.091 đồng. Tổng Công ty đã nộp hồ sơ giảm 30% tiền thuê đất và đang chờ cấp thẩm quyền xem xét quyết định. Hiện nay, chưa đến thời điểm quyết toán năm, do đó, tạm thời thu nhập từ các mặt bằng trên chưa phân bổ chi phí thuê đất. Đến thời điểm quyết toán, Tổng Công ty sẽ thực hiện phân bổ chi phí thuê đất và nộp các loại thuế vào ngân sách nhà nước.

Như vậy tất cả các khoản thu từ bốn mặt bằng trên Tổng Công ty đã chi và nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định. Trường hợp Tổng Công ty phải thực hiện nộp số tiền thu được từ việc hợp tác kinh doanh 4 mặt bằng vào Ngân sách nhà nước theo Quyết định số 22/QĐ-XPVPHC ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chánh Thanh tra Sở Tài Nguyên và Môi trường thì xem như đã nộp vào Ngân sách nhà nước trùng 2 lần trong khi chỉ có 1 nguồn thu như trên.

Hàng năm, Tổng Công ty đã thực hiện kê khai và nộp thuế gồm thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, tiền thuê đất, lợi nhuận còn lại theo quy định. Đồng thời, đã nộp báo cáo tài chính cho cơ quan tài chính là Chi cục Tài chính doanh nghiệp, Cục thuế Thành phố, Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế)... để giám sát.

Do đó, Tổng Công ty kính đề nghị Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét lại Quyết định số 22/QĐ-XPVPHC ngày 15 tháng 3 năm 2021./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng thành viên;
- Ban TGD;
- P. KTTC; P.KHĐT;
- Lưu VT.



* Đính kèm bảng kê thu nhập hợp tác kinh doanh tại 04 mặt bằng

BẢNG KẾ NGUỒN THU VÀ CHI PHÍ TIỀN THUÊ ĐẤT/ THUẾ ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP TẠI 04 MẶT BẰNG



SÀI GÒN Nguyễn Du, 79B Lý Thường Kiệt, 184 Nam Kỳ Khởi Nghĩa và 210/1 Nguyễn Trãi)
Đính kèm Công văn số: 163/SGCC-KHĐT ngày 04 tháng 4 năm 2021

Stt	Tên mặt bằng	Năm	Chi phí tiền thuê đất/ thuế đất phi nông nghiệp			Doanh thu của Tổng Công ty (đã xuất hóa đơn thuế GTGT)	Số tiền phải nộp lại theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 22/QĐ-XPVPHC ngày 15/3/2021
			Tiền thuê đất	Thuế đất phi nông nghiệp	Tổng chi phí		
1	104 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, Quận 1	Năm 2017	1.189.937.181	11.178.369	1.201.115.550	1.080.000.000	
		Năm 2018	2.007.374.969	7.312.219	2.014.687.188	3.300.000.000	
		Năm 2019	1.814.930.304	7.312.219	1.822.242.523	2.556.000.000	
		Năm 2020	1.814.930.304	32.483.127	1.847.413.431	2.651.850.000	
		Đến tháng 3-2021				670.950.000	
		Cộng				6.885.458.692	10.258.800.000
2	79B Lý Thường Kiệt, Phường 8, quận Tân Bình	Năm 2018	79.373.476.560	230.052.514	79.603.529.074	3.325.000.000	
		Năm 2019	41.087.607.008	230.052.514	41.317.659.522	6.046.500.000	
		Năm 2020	32.283.119.792	231.697.032	32.514.816.824	6.033.000.000	
		Cộng			153.436.005.420	15.404.500.000	15.404.500.000
3	184 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3	Năm 2017	541.015.200	9.627.984	550.643.184	2.206.917.900	
		Năm 2018	541.015.200		541.015.200	2.206.917.900	
		Năm 2019	541.015.200	19.255.968	560.271.168	2.758.647.375	
		Năm 2020	1.765.130.400	9.627.984	1.774.758.384	1.655.188.425	
		Cộng			3.426.687.936	8.827.671.600	8.827.671.600
4	210/1 Nguyễn Trãi, phường Bến Nghé, Quận 1	Năm 2017		6.059.856	6.059.856	140.000.000	
		Năm 2018	915.205.920		915.205.920	840.000.000	
		Năm 2019	309.140.480	4.215.552	313.356.032	854.000.000	
		Năm 2020	309.140.480	2.107.776	311.248.256	882.000.000	
		Đến tháng 3-2021				147.000.000	
		Cộng			1.545.870.064	2.863.000.000	2.863.000.000
TỔNG CỘNG					165.294.022.112	37.353.971.600	38.024.921.600
Số tiền chênh lệch giữa Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 22/QĐ-XPVPHC và Doanh thu của Tổng Công ty đến tháng 3 năm 2021						670.950.000	

Ghi chú: Đính kèm các chứng từ nộp tiền Thuê đất, Thuế đất phi nông nghiệp và Hóa đơn GTGT (xuất cho Khách hàng)



BẢNG KÊ THU NHẬP TỪ HỢP TÁC KINH DOANH TẠI 04 MẶT BẰNG

(104 Nguyễn Du, 210/1 Nguyễn Trãi, 184 Nam Kỳ Khởi Nghĩa và 79B Lý Thường Kiệt)

(Đính kèm Văn bản số: 499 /SGCC-KTTC ngày 08 tháng 12 năm 2021)

STT	NĂM	TÊN MẶT BẰNG	TỔNG THU CỦA MẶT BẰNG HỢP TÁC KINH DOANH			Phân bổ chi phí thuê đất (đã nộp NSNN)	Phần thu HTKD còn lại
			Doanh thu	Thuế GTGT	Tổng thu		
(1)	(3)	(2)	(4)	(5)	(6) = (4) + (5)	(7)	(8) = (4) - (7)
	2017	104 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1	981.818.182	98.181.818	1.080.000.000	714.276.369	267.541.813
	2017	210/1 Nguyễn Trãi, Phường Bến Nghé, Quận 1	127.272.727	12.727.273	140.000.000	6.059.856	121.212.871
	2017	184 Nam Kỳ Khởi Nghĩa,, Phường 6, Quận 3	2.006.289.000	200.628.900	2.206.917.900	550.643.184	1.455.645.816
1	Cộng năm 2017		3.115.379.909	311.537.991	3.426.917.900	1.270.979.409	1.844.400.500
	2018	104 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1	3.000.000.000	300.000.000	3.300.000.000	2.501.526.369	498.473.631
	2018	210/1 Nguyễn Trãi, Phường Bến Nghé, Quận 1	763.636.364	76.363.636	840.000.000	154.570.240	609.066.124
	2018	184 Nam Kỳ Khởi Nghĩa,, Phường 6, Quận 3	2.006.289.000	200.628.900	2.206.917.900	541.015.200	1.465.273.800
	2018	79B Lý Thường Kiệt, Phường 8, Quận Tân Bình	3.022.727.273	302.272.727	3.325.000.000	3.497.248.700	(474.521.427)
2	Cộng năm 2018		8.792.652.637	879.265.263	9.671.917.900	6.694.360.509	2.098.292.128
	2019	104 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1	2.323.636.364	232.363.636	2.556.000.000	1.822.242.523	501.393.841
	2019	210/1 Nguyễn Trãi, Phường Bến Nghé, Quận 1	776.363.636	77.636.364	854.000.000	313.356.032	463.007.604
	2019	184 Nam Kỳ Khởi Nghĩa,, Phường 6, Quận 3	2.006.589.000	200.658.900	2.207.247.900	560.271.168	1.446.317.832
	2019	79B Lý Thường Kiệt, Phường 8, Quận Tân Bình	5.496.818.182	549.681.818	6.046.500.000	8.374.744.990	(2.877.926.808)
3	Cộng năm 2019		10.603.407.182	1.060.340.718	11.663.747.900	11.070.614.713	(467.207.531)
	2020	104 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1	2.410.772.727	241.077.273	2.651.850.000	1.847.413.431	563.359.296
	2020	210/1 Nguyễn Trãi, Phường Bến Nghé, Quận 1	801.818.182	80.181.818	882.000.000	311.248.256	490.569.926
	2020	184 Nam Kỳ Khởi Nghĩa,, Phường 6, Quận 3	2.005.989.000	200.598.900	2.206.587.900	1.774.758.384	231.230.616
	2020	79B Lý Thường Kiệt, Phường 8, Quận Tân Bình	5.484.545.455	548.454.545	6.033.000.000	6.590.482.192	(1.105.936.737)
4	Cộng năm 2020		10.703.125.364	1.070.312.536	11.773.437.900	10.523.902.263	179.223.101
	Đến tháng 03-2021	104 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1	609.954.545	60.995.455	670.950.000	-	609.954.545
	Đến tháng 03-2021	210/1 Nguyễn Trãi, Phường Bến Nghé, Quận 1	133.636.364	13.363.636	147.000.000	-	133.636.364
5	Cộng năm 2021		743.590.909	74.359.091	817.950.000	-	743.590.909
	Tổng Cộng		33.958.156.001	3.395.815.599	37.353.971.600	29.559.856.894	4.398.299.107

Ghi chú: Mặt bằng 79B Lý Thường Kiệt: Tổng diện tích thuê của Nhà nước: 29.981,5 m²; Diện tích hợp tác kinh doanh là 6.077 m²



YÊU CẦU CHUYỂN TIỀN REQUEST FOR REMITTANCE

Số/No: NOPPHAT

Cá nhân/Đơn vị chuyển tiền (Ordering customer): **TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SÀI GÒN-TNHH MTV**
 Tài khoản số (Account No.): **99999.963.9998**
 Tại (at): Lienvietbank - Chi nhánh (Branch): **NH TMCP Bưu Điện Liên Việt-CN TP.HCM**
 Cá nhân/Đơn vị thụ hưởng (Beneficiary): **Kho Bạc Nhà nước TP.HCM**
 Tài khoản số (Account No.): **07009999979**
 Hoặc CMND/HC (or ID/PP No.):
 Cấp ngày (Date of issue): / /
 Tại (Place of issue):
 Ngân hàng thụ hưởng (Beneficiary bank): **Vietcombank-CN TP.HCM**
 Tỉnh/TP (Province/City): **TP.HCM**
 Số tiền bằng chữ (Amount in words): **Bốn mươi lăm triệu đồng**

Yêu cầu chuyển tiền bằng (Pay by)
 Tiền mặt (Cash) Chuyển tiền (Transfer)
 SỐ TIỀN (With amount)
45.000.000 Đồng
 Phí ngân hàng (Bank charge)
 Phí trong (Includings) Phí ngoài (Excludings)

Nội dung thanh toán (Details of payment):
 Nộp vì phạm hành chính không thực hiện đăng ký biến động đất đai theo QĐ số 22/QĐ-XPVPHC ngày 15/03/2021 của Chánh Thanh Tra Sở TN & MT, TK số 7111.1046142 mở tại Kho bạc TP.HCM chương 426, NDKT 4278 (MB.79B LTK Q.TB)

CÁ NHÂN ĐƠN VỊ CHUYỂN TIỀN (Remitter) Ngày lập (Date of issue): Kế toán (Account): 		LienVietPostBank Ghi số ngày (Settlement date): 26 MAR 2021 Kế toán (Account): 		NGÂN HÀNG B Ghi số ngày (Settlement date): Kế toán (Account): Trưởng phòng kế toán (Chief Accountant):	
Trần Kim Hoàn 		Trần Minh Khiêm 			



YÊU CẦU CHUYỂN TIỀN REQUEST FOR REMITTANCE

Số/No: NOPPHAT

Cá nhân/Đơn vị chuyển tiền (Ordering customer): **TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SÀI GÒN-TNHH MTV**
 Tài khoản số (Account No.): **99999.963.9998**
 Tại (at): Lienvietbank - Chi nhánh (Branch): **NH TMCP Bưu Điện Liên Việt-CN TP.HCM**
 Cá nhân/Đơn vị thụ hưởng (Beneficiary): **Kho Bạc Nhà nước TP.HCM**
 Tài khoản số (Account No.): **07009999979**
 Hoặc CMND/HC (or ID/PP No.):
 Cấp ngày (Date of issue): / /
 Tại (Place of issue):
 Ngân hàng thụ hưởng (Beneficiary bank): **Vietcombank-CN TP.HCM**
 Tỉnh/TP (Province/City): **TP.HCM**
 Số tiền bằng chữ (Amount in words): **Mười lăm triệu đồng**

Yêu cầu chuyển tiền bằng (Pay by)
 Tiền mặt (Cash) Chuyển tiền (Transfer)
 SỐ TIỀN (With amount)
15.000.000 Đồng
 Phí ngân hàng (Bank charge)
 Phí trong (Includings) Phí ngoài (Excludings)

Nội dung thanh toán (Details of payment):
 Nộp vì phạm hành chính không thực hiện đăng ký biến động đất đai theo QĐ số 22/QĐ-XPVPHC ngày 15/03/2021 của Chánh Thanh Tra Sở TN & MT, TK số 7111.1046142 mở tại Kho bạc TP.HCM chương 426, NDKT 4278 (MB.104 Ng Du Q.1)

CÁ NHÂN ĐƠN VỊ CHUYỂN TIỀN (Remitter) Ngày lập (Date of issue): Kế toán (Account): 		LienVietPostBank Ghi số ngày (Settlement date): 26 MAR 2021 Kế toán (Account): 		NGÂN HÀNG B Ghi số ngày (Settlement date): Kế toán (Account): Trưởng phòng kế toán (Chief Accountant):	
Trần Kim Hoàn 		Trần Minh Khiêm 			



YÊU CẦU CHUYỂN TIỀN REQUEST FOR REMITTANCE

Số No: NOPPHAT

Cá nhân/Đơn vị chuyển tiền (Ordering customer): **TÔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SÀI GÒN-TNHH MTV**

Tài khoản số (Account No.): **TRACH 9999.963.9998**

Tại (at): LienVietbank - Chi nhánh (Branch): **NH TMCP Bưu Điện Liên Việt-CN TP.HCM**

Cá nhân/Đơn vị thụ hưởng (Beneficiary): **Kho Bạc Nhà nước TP.HCM**

Tài khoản số (Account No.): **07009999979**

Hoặc CMND/HC (or ID/PP No.):

Cấp ngày (Date of issue): / / Tại (Place of issue):

Ngân hàng thụ hưởng (Beneficiary bank): **Vietcombank-CN TP.HCM**

Tỉnh/TP (Province/City): **TP.HCM**

Số tiền bằng chữ (Amount in words): **Mười lăm triệu đồng**

Nội dung thanh toán (Details of payment):

Nộp vì phạm hành chính không thực hiện đăng ký biến động đất đai theo QĐ số 22/QĐ-XPVPHC ngày 15/03/2021 của Chánh Thanh Tra Sở TN & MT, TK số 7111.1046142 mở tại Kho Bạc TP.HCM chương 426, NDKT 4278 (MB 184NKKK Q.3)

Yêu cầu chuyển tiền bằng (Pay by)

Tiền mặt (Cash) Chuyển tiền (Transfer)

SỐ TIỀN (With amount)

15.000.000 Đồng

Phí ngân hàng (Bank charge)

Phí trong (Including) Phí ngoài (Excluding)

CÁ NHÂN ĐƠN VỊ CHUYỂN TIỀN (Remitter) Ngày lập (Date of issue):		LienVietPostBank Ghi số ngày (Settlement date): 26 MAR 2021		NGÂN HÀNG B Ghi số ngày (Settlement date):	
Kê toán (Account):		Kê toán (Account):		Kê toán (Account):	Trưởng phòng kế toán (Chief Account)

Trần Kim Hoàn Trần Minh Khiêm



YÊU CẦU CHUYỂN TIỀN REQUEST FOR REMITTANCE

Số No: NOPPHAT

Cá nhân/Đơn vị chuyển tiền (Ordering customer): **TÔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SÀI GÒN-TNHH MTV**

Tài khoản số (Account No.): **99999.963.9998**

Tại (at): LienVietbank - Chi nhánh (Branch): **NH TMCP Bưu Điện Liên Việt-CN TP.HCM**

Cá nhân/Đơn vị thụ hưởng (Beneficiary): **Kho Bạc Nhà nước TP.HCM**

Tài khoản số (Account No.): **07009999979**

Hoặc CMND/HC (or ID/PP No.):

Cấp ngày (Date of issue): / / Tại (Place of issue):

Ngân hàng thụ hưởng (Beneficiary bank): **Vietcombank-CN TP.HCM**

Tỉnh/TP (Province/City): **TP.HCM**

Số tiền bằng chữ (Amount in words): **Mười lăm triệu đồng**

Nội dung thanh toán (Details of payment):

Nộp vì phạm hành chính không thực hiện đăng ký biến động đất đai theo QĐ số 22/QĐ-XPVPHC ngày 15/03/2021 của Chánh Thanh Tra Sở TN & MT, TK số 7111.1046142 mở tại Kho Bạc TP.HCM chương 426, NDKT 4278 (MB 210/1 Ng Trãi)

Yêu cầu chuyển tiền bằng (Pay by)

Tiền mặt (Cash) Chuyển tiền (Transfer)

SỐ TIỀN (With amount)

15.000.000 Đồng

Phí ngân hàng (Bank charge)

Phí trong (Including) Phí ngoài (Excluding)

CÁ NHÂN ĐƠN VỊ CHUYỂN TIỀN (Remitter) Ngày lập (Date of issue):		LienVietPostBank Ghi số ngày (Settlement date): 26 MAR 2021		NGÂN HÀNG B Ghi số ngày (Settlement date):	
Kê toán (Account):		Kê toán (Account):		Kê toán (Account):	Trưởng phòng kế toán (Chief Account)

Trần Kim Hoàn Trần Minh Khiêm

ỦY BAN NHÂN DÂN TP. HỒ CHÍ MINH
TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (về đất)
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 163 /SGCC-KHĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 4 năm 2021

Về việc báo cáo và kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố (Chủ sở hữu) xem xét nội dung Quyết định 22/QĐ-XPHC của Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường về xử phạt vi phạm hành chính tại Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn – TNHH một thành viên.

UBND TP HCM
19565/C-080421
09.12

K/c: S.NC-PC

Kính gửi: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

9/4/21

John

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai số 21/BB-VPHC, ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-XPVPHC ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn – TNHH một thành viên;

Căn cứ Biên bản công bố và bàn giao Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 17/3/2021 giữa Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường với Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn – TNHH Một thành viên.

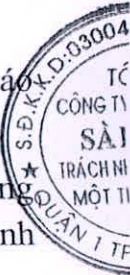
Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn - TNHH một thành viên (Tổng Công ty) báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (chủ sở hữu) như sau:

Tổng Công ty được Ủy ban Nhân dân Thành phố giao tài sản cố định cho Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn để chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên theo Quyết định số 3185/QĐ-UBND ngày 20/7/2010 trong đó có 04 nhà đất sau:

- Nhà, đất tại số 184 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3.
- Nhà, đất tại số 79B Đường Lý Thường Kiệt, Phường 8, quận Tân Bình.
- Nhà, đất tại số 210/1 Đường Nguyễn Trãi, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1.
- Nhà, đất tại số 104 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, quận 1.

Trong quá trình quản lý khai thác các nhà đất này, nhằm tránh lãng phí, tạo thêm nguồn thu cho Tổng Công ty, đồng thời tránh việc phát sinh chi phí giữ gìn, bảo vệ tài sản, lãnh đạo Tổng Công ty thời kỳ trước đã ký hợp đồng hợp tác kinh doanh với hình thức cho thuê tài sản gắn liền trên đất được Nhà nước cho thuê trả tiền thuê đất hàng năm tại 04 nhà, đất nêu trên.

Theo biên bản vi phạm hành chính số 21/BB-VPHC ngày 09 tháng 3 năm 2021 và Quyết định số 22/QĐ-XPVPHC ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường về việc xử phạt vi phạm hành chính, đối với Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn trong việc cho thuê tài sản gắn liền trên đất đối với nhà nước cho thuê thu tiền thuê đất hàng năm mà không đủ điều kiện theo quy định; Số tiền áp dụng hình thức xử phạt và khắc phục hậu quả cụ thể như sau:



- Về phạt hành vi vi phạm: Tổng Công ty cho thuê tài sản gắn liền với đất được Nhà nước cho thuê thu tiền thuê đất hàng năm mà không đủ điều kiện theo quy định (04 nhà đất nêu trên)

Tổng số tiền phạt: 90.000.000 đồng. Tổng Công ty sẽ chấp hành nộp phạt đầy đủ số tiền 90.000.000 đồng vào tài khoản Kho bạc nhà nước thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.

- Về khắc phục hậu quả buộc Tổng Công ty nộp lại số tiền đã thu từ việc hợp tác kinh doanh tại 04 mặt bằng này là: 38.114.921.600 đồng. Tổng công ty báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (chủ sở hữu) như sau:

+ Số tiền thu được từ việc hợp tác kinh doanh tại 04 nhà đất nêu trên, Tổng Công ty đã ghi nhận doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty và xuất hóa đơn nộp thuế giá trị gia tăng. Sau khi trừ chi phí tiền thuê đất, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp hàng năm (đã nộp Ngân sách nhà nước theo Thông báo của cơ quan Thuế) của các nhà đất nêu trên, Tổng Công ty đã nộp Thuế thu nhập doanh nghiệp, lợi nhuận còn lại vào ngân sách nhà nước theo quy định. Như vậy, Tổng Công ty đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước. (Đính kèm bảng kê nguồn thu và chi phí tiền thuê đất tại 04 khu đất nêu trên).

+ Vì vậy, nếu phải nộp số tiền 38.114.921.600 đồng đã thu từ việc hợp tác kinh doanh tại các mặt bằng này theo nội dung quyết định 22/QĐXPVPHC ngày 15 tháng 03 năm 2021, thì xem như Tổng Công ty đã nộp 02 lần số tiền này. Việc này ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, và báo cáo tài chính các năm, các khoản thuế (Thuế GTGT, thuế TNDN), lợi nhuận sau thuế đã nộp ngân sách nhà nước đồng thời ảnh hưởng đến thu nhập của người lao động tại Tổng Công ty.

+ Bên cạnh đó, tại khoản 7 Điều 7 (Việc xác định số lợi bất hợp pháp) Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định: “7. Trường hợp cho thuê tài sản gắn liền với đất được Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm mà không đủ điều kiện theo quy định tại Điều 24 của Nghị định này thì được xác định bằng giá trị cho thuê tài sản thực tế theo Hợp đồng đã ký, tính trong thời gian đã cho thuê (kể từ ngày cho thuê đến thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính)”. Nhưng tại điểm b khoản 7 Điều 1 của Quyết định số 22, Số tiền phải nộp lại đối với nhà đất số 140 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1 lại tính từ ngày 10/5/2017 đến 09/5/2021 tức vượt quá thời điểm lập biên bản (ngày 09/3/2021) là 2 tháng.

Tổng Công ty cũng đã gửi đơn khiếu nại đến Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường kiến nghị như sau:

- Xem xét lại cách tính số tiền thu hồi 38.024.921.600 đồng này;
- Thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 22/QĐ-XPVPHC ngày 15 tháng 3 năm 2021 và xem xét không thực hiện thu hồi tổng số tiền 38.024.921.600 đồng đối với Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn – TNHH một thành viên tại 04 mặt bằng nêu trên.

- Đồng thời, trong thời gian xử lý khiếu nại này, Tổng Công ty kiến nghị không nộp số tiền 38.024.921.600 đồng thu được từ việc hợp tác kinh doanh 4 mặt bằng nêu trên vào Ngân sách nhà nước.

Nay, Tổng Công ty kính báo cáo và kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố (chủ sở hữu) xem xét và có ý kiến về việc này. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng thành viên;
- Tổng giám đốc;
- Kiểm soát viên;
- Các Phó TGD;
- P.KTTC, P.KHĐT;
- Lưu: VT.

Đính kèm:

- Biên bản vi phạm hành chính;
- Quyết định số 22/QĐ-XPVPHC;
- Biên bản công bố và bàn giao Quyết định xử phạt;
- Bảng kê nguồn thu và chi phí tiền thuê đất tại 04 khu đất nêu trên;
- Ủy nhiệm chi
- Đơn khiếu nại.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Võ Đào Hà



BẢNG KÊ NGUỒN THU VÀ CHI PHÍ TIỀN THUÊ ĐẤT/ THUẾ ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP TẠI 04 MẶT BẰNG



104 Nguyễn Du, 79B Lý Thường Kiệt, 184 Nam Kỳ Khởi Nghĩa và 210/1 Nguyễn Trãi)
(Đính kèm Đơn khiếu nại ngày 05 tháng 4 năm 2021)

Stt	Tên mặt bằng	Năm	Chi phí tiền thuê đất/ thuế đất phi nông nghiệp			Doanh thu của Tổng Công ty (đã xuất hóa đơn thuế GTGT)	Số tiền phải nộp lại theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 22/QĐ-XPVPHC ngày 15/3/2021
			Tiền thuê đất	Thuế đất phi nông nghiệp	Tổng chi phí		
1	104 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, Quận 1	Năm 2017	1.189.937.181	11.178.369	1.201.115.550	1.080.000.000	
		Năm 2018	2.007.374.969	7.312.219	2.014.687.188	3.300.000.000	
		Năm 2019	1.814.930.304	7.312.219	1.822.242.523	2.556.000.000	
		Năm 2020	1.814.930.304	32.483.127	1.847.413.431	2.651.850.000	
		Đến tháng 3-2021				670.950.000	
		Cộng				6.885.458.692	10.258.800.000
2	79B Lý Thường Kiệt, Phường 8, quận Tân Bình	Năm 2018	79.373.476.560	230.052.514	79.603.529.074	3.325.000.000	
		Năm 2019	41.087.607.008	230.052.514	41.317.659.522	6.046.500.000	
		Năm 2020	32.283.119.792	231.697.032	32.514.816.824	6.033.000.000	
		Cộng			153.436.005.420	15.404.500.000	15.404.500.000
3	184 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3	Năm 2017	541.015.200	9.627.984	550.643.184	2.206.917.900	
		Năm 2018	541.015.200		541.015.200	2.206.917.900	
		Năm 2019	541.015.200	19.255.968	560.271.168	2.758.647.375	
		Năm 2020	1.765.130.400	9.627.984	1.774.758.384	1.655.188.425	
		Cộng			3.426.687.936	8.827.671.600	8.827.671.600
4	210/1 Nguyễn Trãi, phường Bến Nghé, Quận 1	Năm 2017		6.059.856	6.059.856	140.000.000	
		Năm 2018	915.205.920		915.205.920	840.000.000	
		Năm 2019	309.140.480	4.215.552	313.356.032	854.000.000	
		Năm 2020	309.140.480	2.107.776	311.248.256	882.000.000	
		Đến tháng 3-2021				147.000.000	
		Cộng			1.545.870.064	2.863.000.000	2.863.000.000
TỔNG CỘNG					165.294.022.112	37.353.971.600	38.024.921.600
Số tiền chênh lệch giữa Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 22/QĐ-XPVPHC và Doanh thu của Tổng Công ty đến tháng 3 năm 2021						670.950.000	

Ghi chú: Đính kèm các chứng từ nộp tiền Thuê đất, Thuế đất phi nông nghiệp và Hóa đơn GTGT (xuất cho Khách hàng)



Số: 27 /QĐ-SDXPVPHC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi quyết định xử phạt vi phạm hành chính

**CHÁNH THANH TRA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Khoản 3 Điều 18 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Điều 14 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Xét đề nghị của bà Nguyễn Thị Cẩm Hồng, Thanh tra viên Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Quyết định số 22/QĐ-XPVPHC ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường.

Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn - TNHH Một thành viên.

Ngành nghề kinh doanh: kinh doanh bất động sản.

Địa chỉ: 18A Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Mã số doanh nghiệp: 0300421721.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Một Thành viên do Phòng Đăng ký kinh doanh -- Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 18 tháng 02 năm 2011 (đăng ký lần đầu), ngày 16 tháng 04 năm 2019 (đăng ký thay đổi lần 8).

Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Minh Khiêm – Tổng Giám đốc Công ty, giới tính: Nam. *me*



2. Lý do sửa đổi Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 22/QĐ-XPVPHIC ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường: Có sai sót làm ảnh hưởng đến nội dung của quyết định.

3. Nội dung sửa đổi Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 22/QĐ-XPVPHIC ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường.

Sửa đổi nội dung Điểm b Khoản 7 Điều 1 Quyết định số 22/QĐ-XPVPHIC như sau:

Từ:

“b) Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn - TNIII Một thành viên phải nộp lại số tiền đã thu từ ngày 10 tháng 5 năm 2017 đến ngày 09 tháng 5 năm 2021 là 10.929.750.000 đồng (mười tỷ chín trăm hai mươi chín triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) và buộc thực hiện đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản quy định tại Khoản 3 Điều 24 Nghị định số 91/2019/ND-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

- Tổng số tiền phạt đối với Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn - TNIII Một thành viên: 15.000.000 đồng x 06 hành vi = 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng).

- Tổng số tiền thu hồi đối với Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn - TNIII Một thành viên tại 04 mặt bằng cho thuê là 38.024.921.600 đồng (ba mươi tám tỷ không trăm hai mươi bốn triệu chín trăm hai mươi một ngàn sáu trăm đồng).

Tổng cộng: 38.024.921.600 đồng (ba mươi tám tỷ không trăm hai mươi bốn triệu chín trăm hai mươi một ngàn sáu trăm đồng)”.
 100

Thành

“b) Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn - TNIII Một thành viên phải nộp lại số tiền đã thu từ ngày 10 tháng 5 năm 2017 đến ngày 10 tháng 3 năm 2021 là 10.482.450.000 đồng (mười tỷ bốn trăm tám mươi hai triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng) và buộc thực hiện đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản quy định tại Khoản 3 Điều 24 Nghị định số 91/2019/ND-CP ngày 19 tháng 11

100

năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

- Tổng số tiền phạt đối với Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn - TNIII Một thành viên: 15.000.000 đồng x 06 hành vi = 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng).

- Tổng số tiền thu hồi đối với Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn - TNIII Một thành viên tại 04 mặt bằng cho thuê là 37.577.621.600 đồng (ba mươi bảy tỷ năm trăm bảy mươi bảy triệu sáu trăm hai mươi một ngàn sáu trăm đồng).

Tổng cộng: 37.667.621.600 đồng (ba mươi bảy tỷ sáu trăm sáu mươi bảy triệu sáu trăm hai mươi một ngàn sáu trăm đồng)".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Quyết định này là một bộ phận không tách rời của Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 22/QĐ-XPVPHIC ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường, các nội dung còn lại của Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 22/QĐ-XPVPHIC ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường giữ nguyên không thay đổi.

Điều 3. Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn - TNIII Một thành viên có trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *me*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Kho bạc Nhà nước;
- Lưu VT.(C. Hồng) 6b.

CHÁNH THANH TRA



[Handwritten signature]
Dạng Tuấn Khoa

Quyết định số /QĐ-SDXPVPIIC ngày tháng năm 2022 của
Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường đã giao trực tiếp cho ông / bà
, đại diện Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn -
TNHH Một thành viên vào hồi giờ phút, ngày

NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên)



Số: 22/QĐ-XPVPHC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính

Căn cứ Điều 57, Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 21/BB-VPHC do ông Nguyễn Xuân Đức – Phó Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường và bà Nguyễn Thị Cẩm Hồng - Thanh tra viên Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 09 tháng 3 năm 2021 tại Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường;

Tôi: Đặng Tuấn Khoa,

Chức vụ: Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức:

1. Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn - TNHH Một thành viên.

Ngành nghề kinh doanh: kinh doanh bất động sản.

Địa chỉ: 18A Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Mã số doanh nghiệp: 0300421721.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Một Thành viên do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 18 tháng 02 năm 2011 (đăng ký lần đầu), đăng ký thay đổi lần 8 ngày 16 tháng 04 năm 2019.

Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Minh Khiêm – Tổng Giám đốc Tổng Công ty, giới tính: Nam.

2. Đã có hành vi vi phạm: Cho thuê tài sản gắn liền với đất được Nhà nước cho thuê thu tiền thuê đất hàng năm mà không đủ điều kiện theo quy định tại Điều 38a của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Khoản 24 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ và Điều 9 Luật Kinh doanh bất động sản 2014 (mặt bằng 184 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3, hợp tác kinh doanh với Công ty Yên Khánh).

- Quy định tại Khoản 1, 3 Điều 24 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

- Các tình tiết tăng nặng/giảm nhẹ: Không

luc

- Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức phạt chính: **Áp dụng mức trung bình của khung tiền phạt là 7.500.000 đồng x 2 (đối với tổ chức) = 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).**

b) Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn - TNHH Một thành viên phải nộp lại số tiền đã thu từ ngày 17 tháng 12 năm 2016 đến ngày 16 tháng 3 năm 2021 là **8.827.671.600 đồng (tám tỷ tám trăm hai mươi bảy triệu sáu trăm bảy mươi một triệu sáu trăm ngàn đồng)** và buộc thực hiện đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản quy định tại Khoản 3 Điều 24 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

3. Đã có hành vi vi phạm: Cho thuê tài sản gắn liền với đất được Nhà nước cho thuê thu tiền thuê đất hàng năm mà không đủ điều kiện (mặt bằng số 79B đường Lý Thường Kiệt, Phường 8, quận Tân Bình, hợp tác kinh doanh Công ty Cổ phần Thương mại Nguyễn Kim).

- Quy định tại Khoản 1, 3 Điều 24 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

- Các tình tiết tăng nặng/giảm nhẹ: Không

- Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức phạt chính: **Áp dụng mức trung bình của khung tiền phạt là 7.500.000 đồng x 2 (đối với tổ chức) = 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).**

b) Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn - TNHH Một thành viên phải nộp lại số tiền đã thu từ ngày 01 tháng 6 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 là **12.974.500.000 đồng (mười hai tỷ chín trăm bảy mươi bốn triệu năm trăm ngàn đồng)** và buộc thực hiện đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản quy định tại Khoản 3 Điều 24 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

4. Đã có hành vi vi phạm: Cho thuê tài sản gắn liền với đất được Nhà nước cho thuê thu tiền thuê đất hàng năm mà không đủ điều kiện (mặt bằng số 79B đường Lý Thường Kiệt, Phường 8, quận Tân Bình, hợp tác kinh doanh Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Thiết kế Bình Minh).

- Quy định tại Khoản 1, 3 Điều 24 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

- Các tình tiết tăng nặng/giảm nhẹ: Không

- Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

pu

a) Hình thức phạt chính: **Áp dụng mức trung bình của khung tiền phạt là 7.500.000 đồng x 2 (đối với tổ chức) = 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).**

b) Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn - TNHH Một thành viên phải nộp lại số tiền đã thu từ ngày 31 tháng 5 năm 2018 đến ngày 31 tháng 3 năm 2020 là **880.000.000 đồng (tám trăm tám mươi triệu đồng)** và buộc thực hiện đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản quy định tại Khoản 3 Điều 24 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

5. Đã có hành vi vi phạm: Cho thuê tài sản gắn liền với đất được Nhà nước cho thuê thu tiền thuê đất hàng năm mà không đủ điều kiện (mặt bằng số 79B đường Lý Thường Kiệt, Phường 8, quận Tân Bình, hợp tác kinh doanh Công ty Cổ phần Lavita).

- Quy định tại Khoản 1, 3 Điều 24 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

- Các tình tiết tăng nặng/giảm nhẹ: Không

- Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức phạt chính: **Áp dụng mức trung bình của khung tiền phạt là 7.500.000 đồng x 2 (đối với tổ chức) = 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).**

b) Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn - TNHH Một thành viên phải nộp lại số tiền đã thu từ ngày 30 tháng 5 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 là **1.550.000.000 đồng (một tỷ năm trăm năm mươi triệu đồng)** và buộc thực hiện đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản quy định tại Khoản 3 Điều 24 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

6. Đã có hành vi vi phạm: Cho thuê tài sản gắn liền với đất được Nhà nước cho thuê thu tiền thuê đất hàng năm mà không đủ điều kiện (mặt bằng số 210/1 Nguyễn Trãi, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1).

- Quy định tại Khoản 1, 3 Điều 24 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

- Các tình tiết tăng nặng/giảm nhẹ: Không

- Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

lu

1. Giao cho ông Trần Minh Khiêm, là đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn - TNHH Một thành viên phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn - TNHH Một thành viên không tự nguyện chấp hành sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn - TNHH Một thành viên phải nộp số tiền phạt hoặc chuyển khoản tại một trong các Chi nhánh ngân hàng thương mại được Kho bạc Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh ủy nhiệm thu tiền mặt với nội dung như sau:

- Chủ tài khoản: Kho bạc Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh;
- Số tài khoản: Ghi 01 trong 05 tài khoản như sau:
 - + 07009999979 - Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh;
 - + 13010006710906 - Ngân hàng BIDV Chi nhánh Sở Giao dịch 2;
 - + 121000797979 - Ngân hàng Vietinbank Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh;
 - + 1600203000010 - Ngân hàng Agribank Chi nhánh Sài Gòn;
 - + 1031208797979 - Ngân hàng MB Chi nhánh Sở Giao dịch 2.

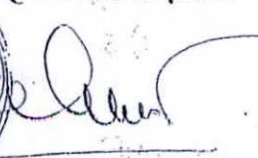
Trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt, Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn - TNHH Một thành viên phải nộp biên lai hoặc ủy nhiệm chi cho Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tại số 63 đường Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1.

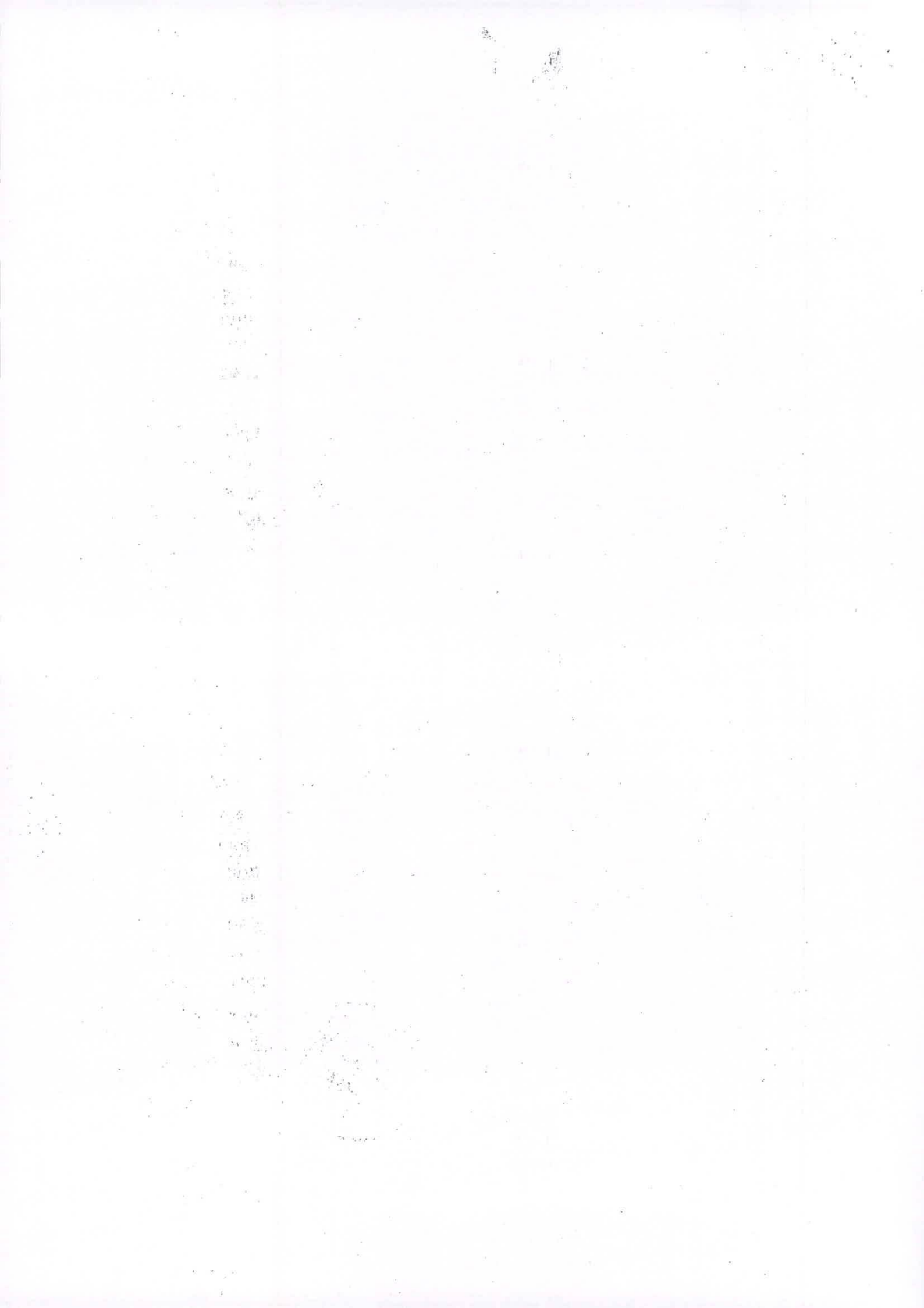
Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn - TNHH Một thành viên có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

- 2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh để thu tiền phạt;
- 3. Gửi cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 1, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 3 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Tân Bình để phối hợp thực hiện./

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu: DTVT. (C.Hồng) 7b.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH


Đặng Tuấn Khoa
Chánh Thanh tra
Sở Tài nguyên và Môi trường



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 3 năm 2021

BIÊN BẢN VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Về lĩnh vực đất đai

Hôm nay, hồi 14 giờ 30 phút, ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường, số 63 đường Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1.

Căn cứ Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Công văn số 1212/UBND-NCPC ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc quản lý, sử dụng nhà, đất của Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn - TNHH Một thành viên.

Chúng tôi gồm:

- Ông Nguyễn Xuân Đức, Chức vụ: Phó Chánh Thanh tra Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Bà Nguyễn Thị Cẩm Hồng, Chức vụ: Thanh tra viên Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường.

Tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn - TNHH Một thành viên.

Địa chỉ trụ sở chính: 18A đường Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Một Thành viên số 0300421721 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 18 tháng 02 năm 2011 (đăng ký lần đầu), ngày 16 tháng 04 năm 2019 (đăng ký thay đổi lần 8).

Địa chỉ vi phạm:

- Khu đất tại số 184 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3;

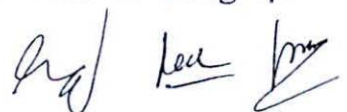
- Khu đất tại số 79B đường Lý Thường Kiệt, Phường 8, quận Tân Bình;

- Khu đất tại 210/1 đường Nguyễn Trãi, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1;

- Khu đất tại số 104 đường Nguyễn Du, phường Bến Nghé, Quận 1.

Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Minh Khiêm – Tổng Giám đốc.

2. Đã có các hành vi vi phạm hành chính: Cho thuê tài sản gắn liền với đất được Nhà nước cho thuê thu tiền thuê đất hàng năm mà không đủ điều kiện theo quy định tại Điều 38a của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại





Khoản 24 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ và Điều 9 Luật Kinh doanh bất động sản 2014, cụ thể:

- Cho thuê tài sản gắn liền với đất được Nhà nước cho thuê thu tiền thuê đất năm mà không đủ điều kiện (mặt bằng 184 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Quận 3, hợp tác kinh doanh với Công ty Yên Khánh);
- Cho thuê tài sản gắn liền với đất được Nhà nước cho thuê thu tiền thuê đất năm mà không đủ điều kiện (mặt bằng số 79B đường Lý Thường Kiệt, Phường quận Tân Bình, hợp tác kinh doanh Công ty Cổ phần Thương mại Nguyễn Kim);
- Cho thuê tài sản gắn liền với đất được Nhà nước cho thuê thu tiền thuê đất năm mà không đủ điều kiện (mặt bằng số 79B đường Lý Thường Kiệt, Phường quận Tân Bình, hợp tác kinh doanh Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Thi Bình Minh);
- Cho thuê tài sản gắn liền với đất được Nhà nước cho thuê thu tiền thuê đất năm mà không đủ điều kiện (mặt bằng số 79B đường Lý Thường Kiệt, Phường quận Tân Bình, hợp tác kinh doanh Công ty Cổ phần Lavita);
- Cho thuê tài sản gắn liền với đất được Nhà nước cho thuê thu tiền thuê đất năm mà không đủ điều kiện (mặt bằng số 210/1 đường Nguyễn Trãi, phường I Ngũ Lão, Quận 1);
- Cho thuê tài sản gắn liền với đất được Nhà nước cho thuê thu tiền thuê đất năm mà không đủ điều kiện (mặt bằng số 104 đường Nguyễn Du, phường Nghé, Quận 1).

3. Quy định tại: Khoản 1 và Khoản 3 Điều 24 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

4. Cá nhân/tổ chức bị thiệt hại: /.

5. Ý kiến trình bày của đại diện tổ chức vi phạm: Thống nhất với hành vi vi phạm nêu trên

6. Ý kiến trình bày của người chứng kiến: /.

7. Ý kiến trình bày của đại diện tổ chức bị thiệt hại: /.

8. Chúng tôi đã yêu cầu tổ chức vi phạm khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm.

9. Các biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính được áp dụng: Không.

10. Tang vật, phương tiện, giấy tờ bị tạm giữ gồm:

STT	Tên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính	Đơn vị tính	Số lượng	Chủng loại	Tình trạng	Ghi chú
	Không					

Handwritten signature

11. Giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ, gồm:

STT	Tên giấy phép, chứng chỉ hành nghề	Số lượng	Tình trạng	Ghi chú
	Không			

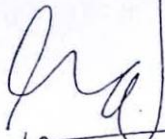
12. Trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản này, tổ chức vi phạm có quyền gửi văn bản giải trình đến để thực hiện quyền giải trình.

Ngoài những tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và các giấy tờ nêu trên, chúng tôi không tạm giữ thêm thứ gì khác.

Biên bản lập xong hồi 15 giờ 00 ngày 09 tháng 3 năm 2021, được lập thành 02 bản có nội dung, giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông Võ Đào Hà – Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn - TNHH Một thành viên (đại diện theo ủy quyền của ông Trần Minh Khiêm) 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ.


Lý do ông (bà) đại diện tổ chức vi phạm không ký biên bản:.....

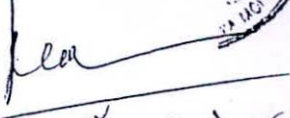
**CÁ NHÂN HOẶC ĐẠI DIỆN
TỔ CHỨC VI PHẠM**
(Ký và ghi rõ họ tên)


Võ Đào Hà

ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN
(Ký, ghi rõ chức vụ, họ tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ chức vụ, họ tên)


Nguyễn Đức Cảnh


Nguyễn Xuân Đức

NGƯỜI BỊ THIẾT HẠI
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký và ghi rõ họ tên)

